

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VĨNH LONG  
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 86/2017/HS-ST

Ngày: 05/12/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG - TỈNH VĨNH LONG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hải Châu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Dương Thị Phụng

2. Bà Huỳnh Thị Chi

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long - tỉnh Vĩnh Long

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long - tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2017/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Mai Hữu S - sinh năm 1988

Nơi cư trú: Ấp C, thị trấn C, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng).

Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú nhất định.

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn S (chết) và bà Mai Thị Xuân T - 1958; bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2017 có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

1. Sơn Minh T - sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

2. Nguyễn Văn N - sinh năm 1966; địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn Q - sinh năm 1990; địa chỉ: Số 106 ấp T, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

2. Võ Minh Q - sinh năm 1989; địa chỉ: Số 148 ấp T, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

3. Trần Quốc C - sinh năm 1991; địa chỉ: Số 231 ấp T, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

4. Huỳnh Quý C - sinh năm 1990; địa chỉ: Số 97C ấp T, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

5. Đinh Phi H - sinh năm 1990; địa chỉ: Số 210B ấp T, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

6. Đỗ Hoàng P - sinh năm 1995; địa chỉ: Số 306B ấp T, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm ngày 08 rạng sáng ngày 09/3/2012 Mai Hữu S cùng Nguyễn Văn Q, Huỳnh Quý C, Võ Minh Q, Trần Quốc C, Đinh Phi H, Đỗ Hoàng P cùng tổ chức uống rượu tại nhà của Q. Sau khi uống xong cả nhóm đến nhà anh Nguyễn Duy T, số 416 ấp T, xã T, thành phố V để uống rượu tiếp. Đến khoảng 02 giờ ngày 09/3/2012 cả nhóm kéo nhau đến khu vực cầu C thuộc ấp T, xã T, thành phố V định tổ chức uống rượu tiếp. Khi cả nhóm đến khu vực này thì thấy có ghe cá của anh Phạm Thanh H đang đậu để chuyển cá tra từ dưới ghe lên xe tải để vận chuyển đi tiêu thụ. Phụ giúp anh H chuyển cá là anh Sơn Minh T và Nguyễn Văn N. Lúc này S và P có ý định xin cá của anh H để nấu cháo uống rượu tiếp, P bước xuống ghe hỏi xin và bắt hai con cá tra, S bước lên xe tải hỏi xin và bắt hai con cá tra. P và S đem bốn con cá để dưới đường lộ gần nơi xe đậu, Q đi lại định đem cá về nấu cháo nhưng nhìn thấy cá chết và cho rằng cá chết, cá sinh nên trả lại không lấy đồng thời có lời lẽ chửi bới lớn tiếng đối với những người đang vác cá. Lúc này S ngồi tại băng ghế đá gần đó nghe Q chửi lớn tiếng, S cho rằng giữa Q và những người đang vác cá cự cãi qua lại với nhau, S thấy bên cạnh chỗ mình ngồi có sẵn cây dao lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ không rõ của ai, S cầm dao đi xuống ghe chém vào đầu gối chân phải của anh T một nhát, bị chém anh T nhảy xuống sông để thoát thân, S tiếp tục cầm dao rượt chém anh N trúng vào chân và đầu nhưng vết chém nhẹ không đáng kể nên anh N chạy thoát được. Còn anh T được C đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long.

Sau khi gây án S chạy trốn, trên đường đi đã ném con dao xuống sông cầu C nhưng không xác định được vị trí cụ thể nên cơ quan điều tra không tìm được vật chứng của vụ án. Quá trình điều tra S mô tả, kết hợp với nhận dạng và lời khai của những người có mặt tại hiện trường xác định cây dao S dùng gây thương tích cho anh T có đặc điểm: Lưỡi dao bằng kim loại màu đen, cán bằng gỗ dài khoảng 40cm.

Kết luận giám định pháp y số 144/GDPY ngày 04/7/2012 của Phòng Pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long kết luận: Vết đứt gân bánh chè phải cứng khớp tư thế gấp của Sơn Minh T là 35%.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y nêu trên.

Bản cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 26/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Mai Hữu S về tội “Cố ý gây thương tích” theo qui định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia xét xử đã nêu quan điểm luận tội: Khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định tại điểm a, i khoản 1, khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội xử phạt bị cáo Mai Hữu S từ 05 đến 06 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại Sơn Minh T 15.000.000 đồng. Bị hại đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Bị cáo Mai Hữu S đã khai nhận toàn bộ hành vi cố ý gây thương tích của mình đúng như cáo trạng đã nêu và đồng ý với tội danh mà bị cáo bị truy tố. Bị cáo không tham gia tranh luận, trong phần nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thể hiện vào khoảng 02 giờ ngày 09/3/2012 S cùng nhóm bạn tên Q, C, Q, C, H và P rủ nhau đến khu vực cầu C định tổ chức uống rượu. Tại đây thấy có ghe cá của anh Phạm Thanh H đang đậu để chuyển cá tra từ dưới ghe lên xe tải để vận chuyển đi tiêu thụ. S và P đến xin anh H được bốn con cá để dưới đường lộ gần nơi xe đậu, Q đi lại định đem về nấu cháo nhưng nhìn thấy cá chết và cho rằng cá chết, cá sinh nên trả lại không lấy đồng thời có lời lẽ chửi bới lớn tiếng đối với những người đang vác cá. Lúc này S ngồi tại băng ghế đá gần đó nghe Q chửi lớn tiếng, S cho rằng giữa Q và những người đang vác cá cự cãi qua lại với nhau, S thấy bên cạnh chỗ mình ngồi có sẵn

cây dao lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ không rõ của ai, S cầm dao đi xuống ghe chém vào đầu gối chân phải của anh T một nhát, bị chém anh T nhảy xuống sông để thoát thân, S tiếp tục cầm dao rượt chém anh N trúng vào chân và đầu nhưng vết chém nhẹ không đáng kể nên anh N chạy thoát được.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu chứng cứ khác như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai của người bị hại, người làm chứng. Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi dùng dao để tấn công gây thương tích cho người khác của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo đã dùng dao tự chế có lưỡi bằng kim loại là hung khí nguy hiểm để tấn công bị hại; không có mâu thuẫn gì mà dùng vũ lực để gây thương tích cho người khác, đó là hành vi có tính chất côn đồ. Các hành vi nêu trên thuộc điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình Sự và tỷ lệ thương tích của bị hại 35% là tình tiết định khung tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác và còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội. Hành vi của bị cáo mang tính hung hăng, côn đồ, xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Sau khi gây án lại bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra. Vì vậy, với hành vi phạm tội này, bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm với một hình phạt tương ứng trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo được tính răn đe, giúp bị cáo học tập, cải tạo bản thân trở thành người tốt, cũng góp phần răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại bãi nại. Đây cũng là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Theo hướng dẫn của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ năm năm đến mười lăm năm, so với khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ năm năm đến mười năm, nên điều luật mới nhẹ hơn. Để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hướng dẫn của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại Sơn Minh T 15.000.000 đồng. Bị hại đã nhận đủ tiền và có đơn bãi nại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

I. Tuyên bố bị cáo Mai Hữu S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Mai Hữu S 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2017.

II. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án và danh mục ban hành kèm theo;

Buộc bị cáo Mai Hữu S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)

### ***Nơi nhận:***

- Bị cáo và trại giam;
- Tòa án tỉnh VL;
- Công an TPVL;
- Viện Kiểm Sát TPVL;
- Thi hành án TPVL;
- Lưu hồ sơ.

**Phạm Hải Châu**